TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LAI CHÂU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Khoàng Lé X**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Bản Ka Lăng, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh **Khoàng Tư Ph**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản Lé Ma, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu.

Nơi công tác: UBND xã Bum Nưa, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

- Về nuôi con chung: Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph có 01 con chung tên là Khoàng Minh Th, sinh ngày 17/4/2023. Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph thống nhất, thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Khoàng Lé X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Khoàng Minh Th cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Khoàng Tư Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Khoàng Lé X và anh Khoàng Tư Ph mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Khoàng Lé X tự nguyện nộp cho anh Khoàng Tư Ph số tiền án phí mà anh Ph phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng chị Khoàng Lé X phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân gia đình, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị X đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Khoàng Lé X đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Khoàng Lé X 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000235, ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Thu Lũm,tỉnh Lai Châu

- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp